

Ngày	133,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.6%	54.0%	75.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	57,655 - 145,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	95,572
Số lượng CPLH (CP)	717,507,156
KLGD BQ 20 phiên (CP)	106,410
Sở hữu nước ngoài	2.3%
Beta	0.54
EPS	10,248
P/E	13.0

DT thuần

Q1/24

6,580

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,913| -22.5%

YoY: ▲ 543| 9.0%

LN trước thuế

Q1/24

1,887

tỷ VNĐ

QoQ: ▼729| -27.9%

YoY: ▲ 316| 20.1%

LN sau thuế

Q1/24

1,669

tỷ VNĐ

QoQ: ▼637| -27.6%

YoY: ▲ 281| 20.3%

ROA

2023

19.1%

+/- YoY: ▲ 2.0%

DT thuần

2023

28,241

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,264| 4.7%

LN trước thuế

2023

8,099

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,856| 29.7%

LN sau thuế

2023

7,194

tỷ VNĐ

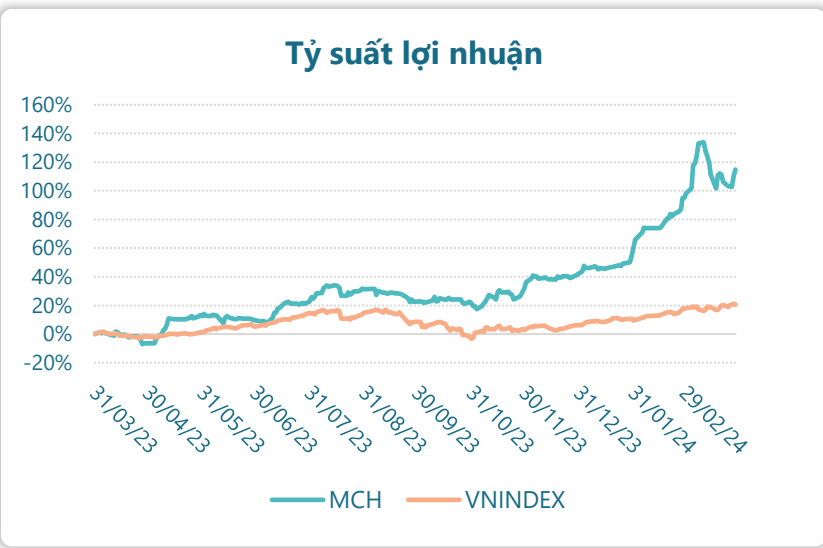
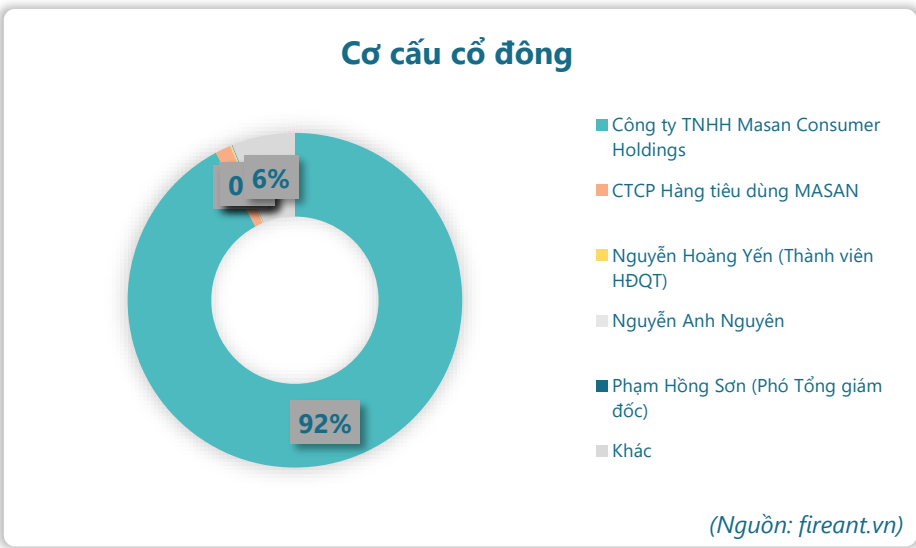
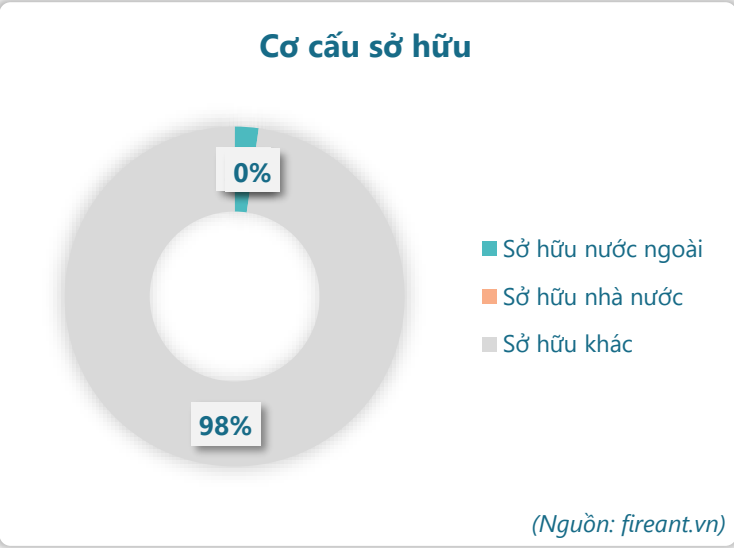
YoY: ▲ 1,661| 30.0%

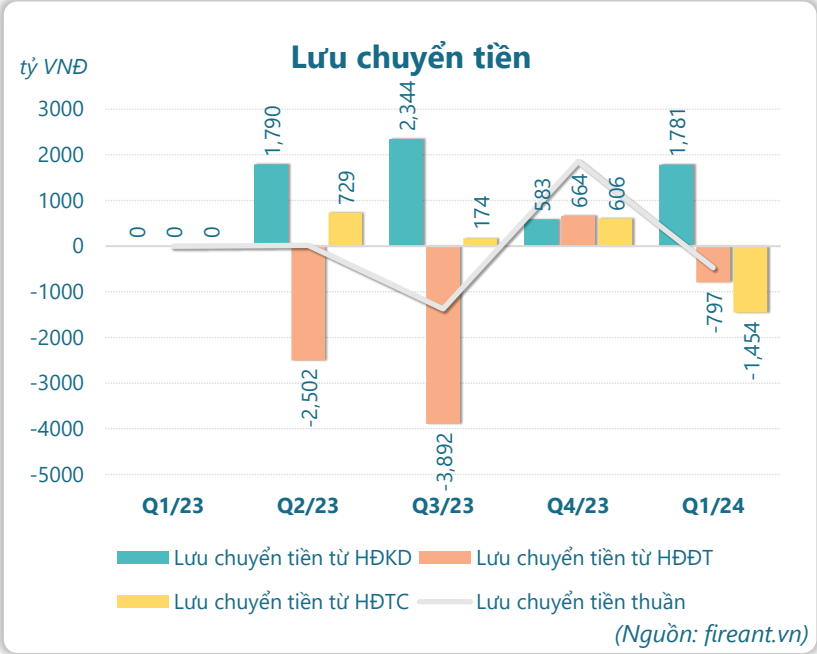
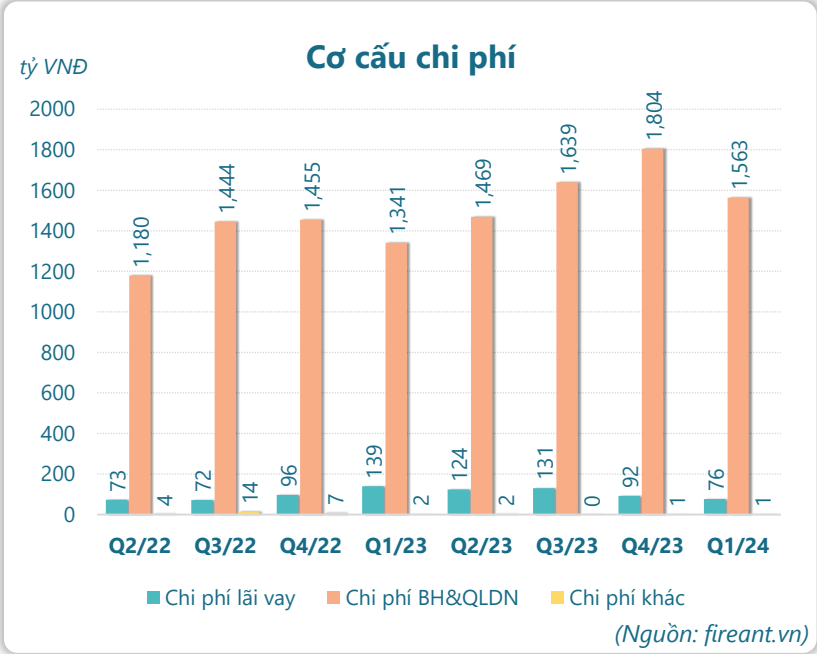
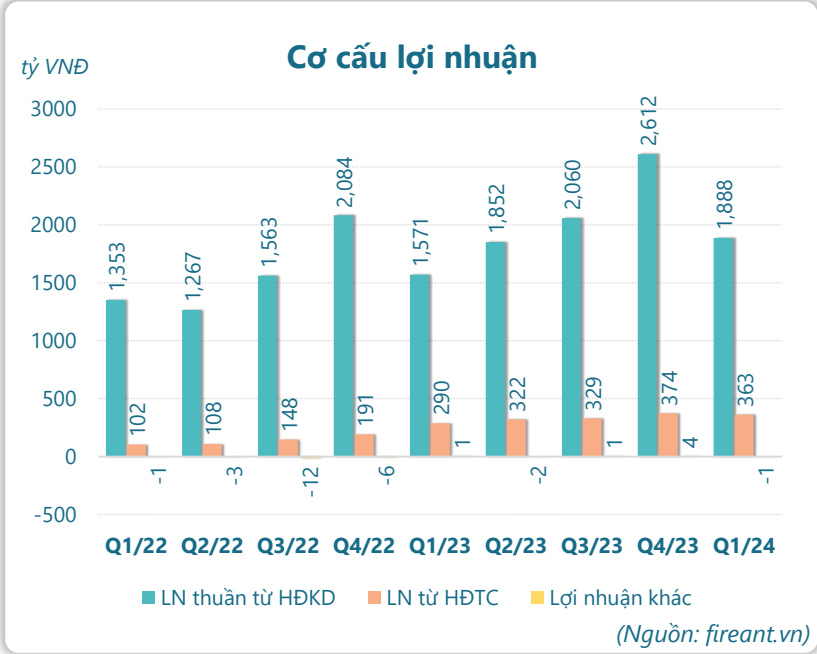
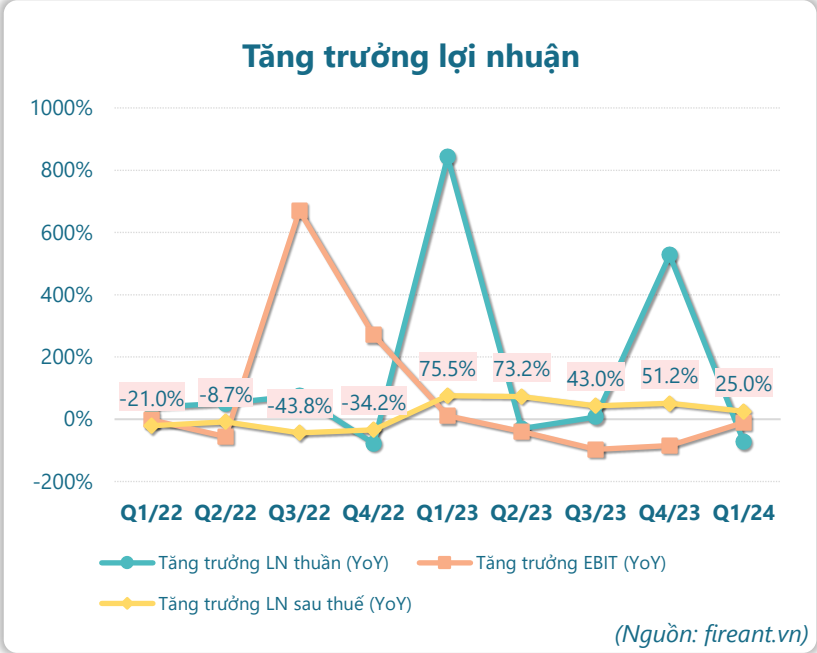
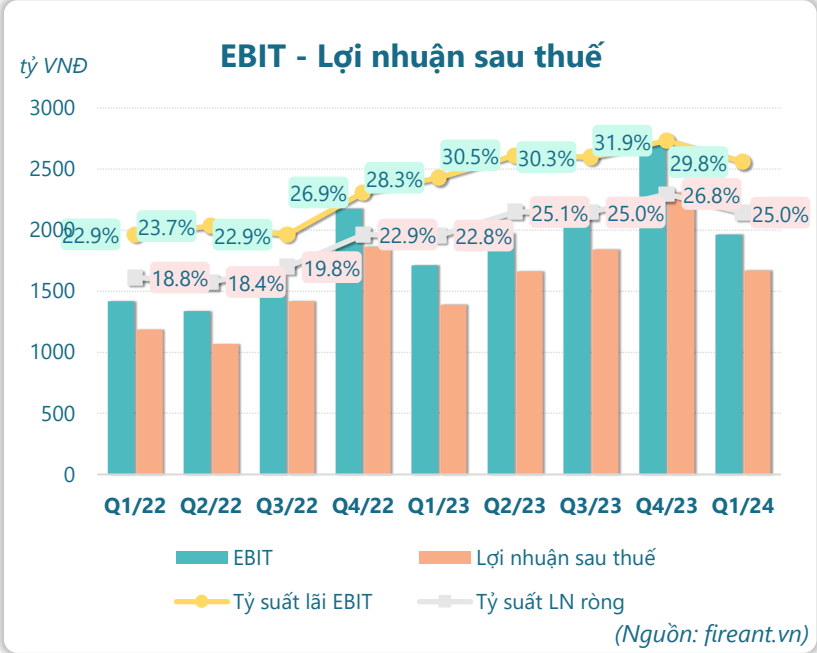
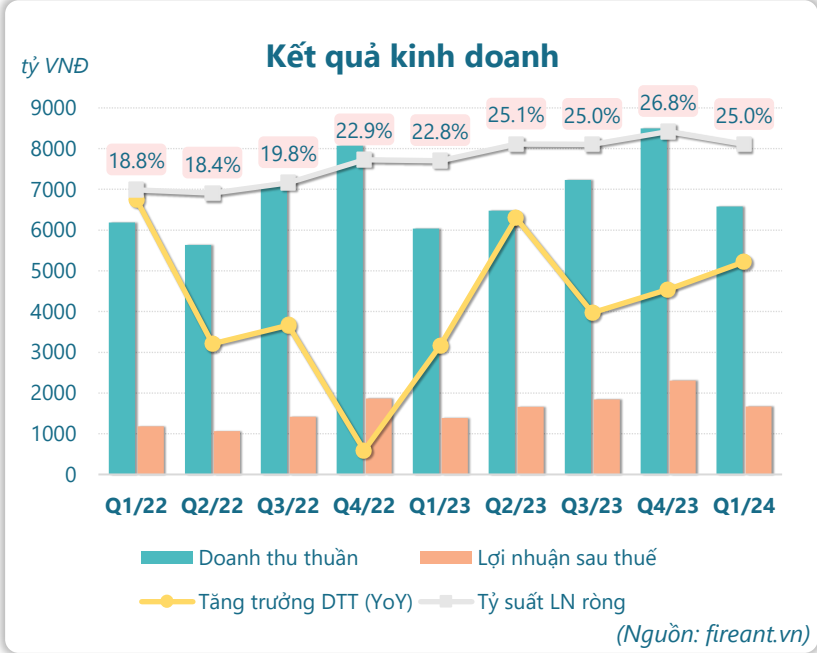
ROE

2023

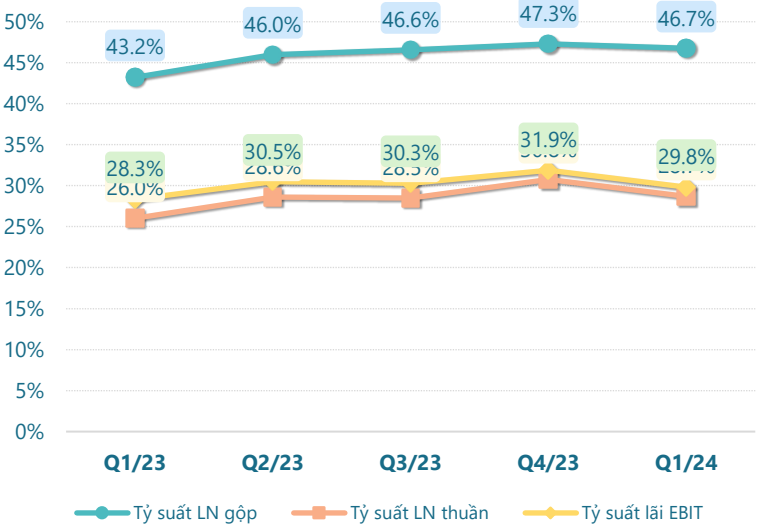
29.0%

+/- YoY: ▲ 1.4%



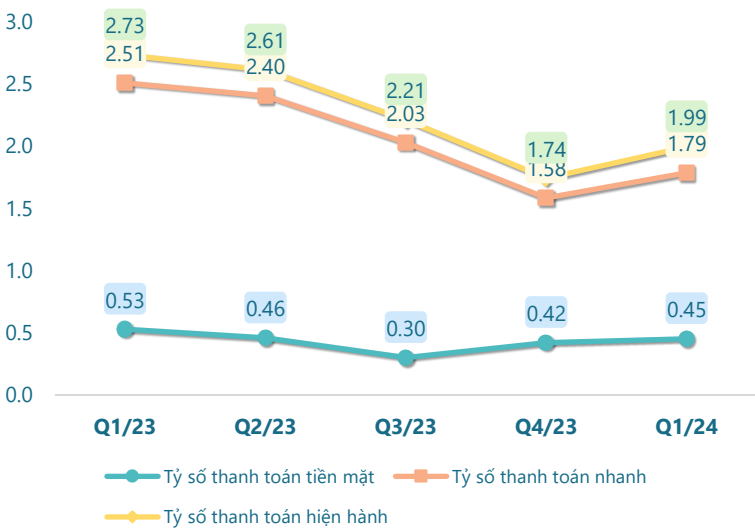


Tỷ suất lợi nhuận



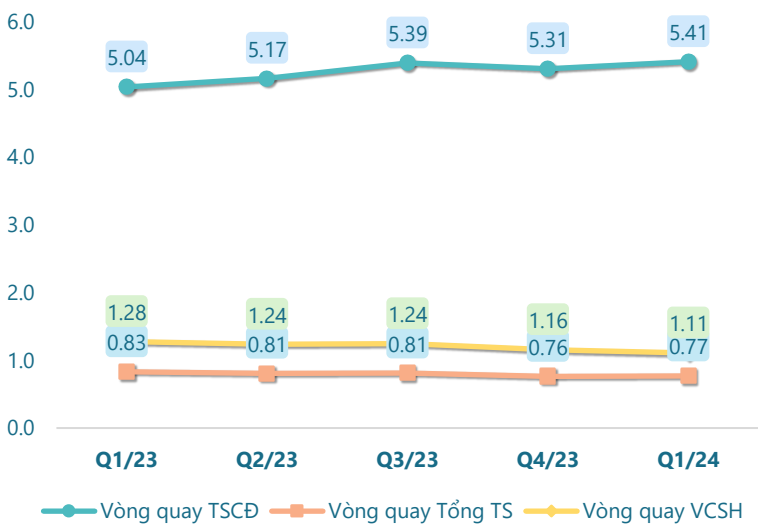
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



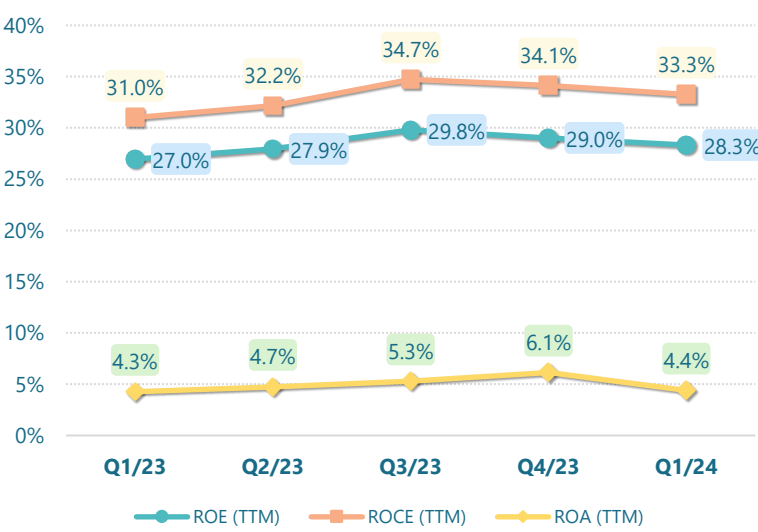
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



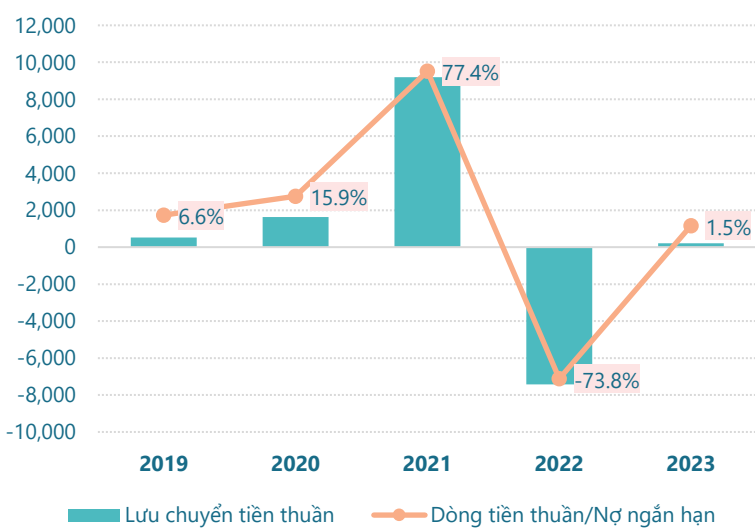
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



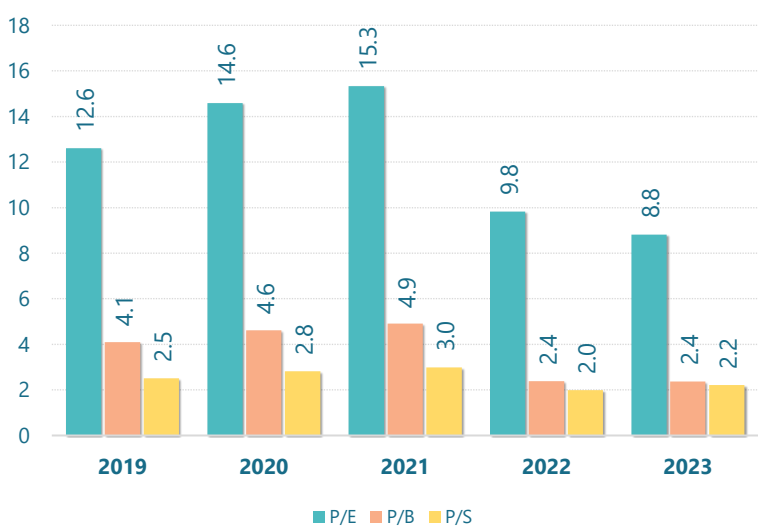
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)